TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V T** **TỈNH P T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-LĐ	*V T, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V T, TỈNH P T

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V T, tỉnh P T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V T, tỉnh P T tham gia phiên họp: Ông Đặng Trần Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V T, tỉnh P T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-LĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2025/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2025/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Tạ T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khu 7, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh P T;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty TNHH ESTEC P T; địa chỉ: Lô CN 6 và một phần lô CN2 Cụm công nghiệp Tử Đà An Đạo, xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh P T.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Hoàng Thị Thu Hòa - Chức vụ: Trưởng phòng hành chính dân sự.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh P.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố V T, tỉnh P T;

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Ông Lưu Q – Chức vụ: Trưởng phòng quản lý thu-sổ, thẻ Bảo hiểm xã hội tỉnh P.

+ Ông Trần Anh Tuấn – Chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý thu-sổ, thẻ Bảo hiểm xã hội tỉnh P.

3. Chị Phan T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu 7, xã Thanh Đình, thành phố V T, tỉnh P T.

(Những người tham gia tố tụng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai người yêu cầu chị Tạ T trình bày:

Khoảng tháng 07/2013, em gái họ tôi là chị Phan T, sinh năm 1995 đã mượn một bộ hồ sơ xin việc mang tên, tuổi của tôi để xin vào Công ty TNHH ESTEC P T (tại khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V T) chị Mai đã được Công ty TNHH ESTEC P T ký Hợp đồng lao động và đóng BHXH sổ mã số 2513009758 theo quy định pháp luật. Chị Mai đã đóng BHXH và làm việc từ đó cho đến tháng 09/2013 thì thôi không làm việc tại Công ty TNHH ESTEC P T nữa.

Thời gian từ tháng 07/2013 đến tháng 09/2013 tôi khẳng định tôi chỉ làm việc tại Công ty TNHH KEEEUN Việt Nam và được Công ty ký Hợp đồng lao động và đóng BHXH sổ mã số 2512015994 theo quy định pháp luật. Sau này thì tôi mới phát hiện bị trùng thời gian đóng BHXH từ tháng 07/2013 đến tháng 09/2013.

Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V T tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa chị Tạ T (thực tế do chị Phan T ký kết) và Công ty TNHH ESTEC P T là vô hiệu do có sự lừa dối khi hai bên ký kết Hợp đồng. Đề nghị làm thủ tục thoái thu đối với thời gian đóng trùng BHXH mang tên tôi tại Công ty TNHH ESTEC P T, toàn bộ số tiền thoái thu tôi xin để nghị trả cho chị Phan T.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phan T trình bày:

Do không hiểu biết về pháp luật nên tháng 07/2013, tôi có mượn 01 bộ hồ sơ mang tên, tuổi chị Tạ T, sinh ngày 25/01/1993, có số CMND: 132335622 cấp tại Công an tỉnh P T để xin vào Công ty TNHH ESTEC P T có địa chỉ tại khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố V T để làm việc. Sau đó giữa tôi và Công ty có ký Hợp đồng lao động mang tên chị Tạ T, sinh ngày 25/01/1993, có số CMND: 132335622 cấp tại Công an tỉnh P T. Sau khi ký Hợp đồng lao động Công ty ESTEC P T có đóng BHXH nhưng mang tên chị Dung sổ mã số 2513009758. Tôi làm việc tại Công ty đến tháng 09/2013, thì nghỉ việc và không nhận bất cứ số tiền bảo hiểm gì từ Công ty. Trong thời gian mượn hồ sơ và làm việc tại Công ty ESTEC P T tôi có biết chị Dung làm việc tại Công ty TNHH KEEEUN Việt Nam và có ký Hợp đồng lao động và đóng BHXH tại đây.

Nay chị Dung đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Tạ T và Công ty TNHH ESTEC P T (thực tế là tôi mượn hồ sơ mang tên chị Dung và nộp vào Công ty TNHH ESTEC P T) là vô hiệu do có sự lừa dối khi hai bên ký kết Hợp đồng, điều này tôi hoàn toàn nhất trí, đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng này

là vô hiệu để bảo vệ quyền lợi cho chị Dung. Đối với số tiền tôi đã đóng BHXH tôi đề nghị thoái thu và chuyển trả lại cho tôi. Đối với số tiền thoái thu khác nếu có đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, tại bản tự khai người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH ESTEC P T, đại diện theo quyền bà Hoàng Thị Thu Hoài trình bày:

Vào tháng 07/2013, Công ty TNHH ESTEC P T đã ký Hợp đồng lao động với chị Tạ T (sinh ngày 25/01/1993, CMND số 132335622, cấp tại Công an tỉnh P T) theo đúng quy định của pháp luật. Thời điểm này, Công ty có trụ sở tại Khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố V T, tỉnh P T. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng Bảo hiểm xã hội cho chị Dung theo số sổ bảo hiểm 2513009758.

Tuy nhiên, đến tháng 09/2013, chị Dung nghỉ làm và không quay trở lại Công ty. Hiện nay, chị Dung đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu với lý do bị lừa dối. Cụ thể, chị Phan T (sinh năm 1995), em gái chị Dung, đã sử dụng hồ sơ mang tên chị Dung để xin vào làm việc tại Công ty ESTEC P T. Trong thời gian này, thực tế chị Dung vẫn đang làm việc tại Công ty TNHH KEEEUN Việt Nam và đã ký Hợp đồng lao động cũng như đóng Bảo hiểm xã hội tại đây.

Sau quá trình rà soát, Công ty TNHH ESTEC P T đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc như sau:

1. Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa Công ty và chị Tạ T (do chị Phan T mạo danh) là vô hiệu theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện thủ tục thoái thu đối với khoảng thời gian đóng trùng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định để đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan.

Hiện tại, Công ty TNHH ESTEC P T không còn lưu trữ bản Hợp đồng lao động giữa Công ty và chị Tạ T, đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo quy định.

Do yêu cầu công việc, Công ty kính đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt Công ty trong tất cả các phiên họp và thủ tục tố tụng liên quan.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, tại bản tự khai người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P, ông Trần Anh Tuấn trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội (BHXH) trên hệ thống, chúng tôi phát hiện trường hợp bà Tạ T, sinh năm 1993 ở Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh P T có 03 số sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Số số 1: 2513009758 được cấp tại Công ty TNHH ESTEC P T, xã Tử Đà, huyện Phù Ninh, tỉnh P T có thời gian tham gia BHXH từ tháng 07/2013 đến tháng 09/2013.

Số số 2: 2512015994 được cấp tại Công ty TNHH Sein Together Kee Eun - Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố V T, tỉnh P T, có thời gian tham gia BHXH từ tháng 12/2012 đến tháng 06/2024.

Số số 3: 2511002415 được cấp tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố V T, tỉnh P T, có thời gian tham gia BHXH từ tháng 04/2011 đến tháng 07/2012 Tháng 07/2013, bà Phan T (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH ESTEC P T và tham gia BHXH theo mã số BHXH 2513009758.

Thời điểm đó bà Tạ T đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Sein Together Kee Eun Việt Nam theo mã số 2512015994. Nay bà Tạ T trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho bà Phan T mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể:

Bà Phan T đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên Tạ T để xin việc tại Công ty TNHH ESTEC P T. Trong thời gian bà Phan T làm việc dưới tên Tạ T tại Công ty TNHH ESTEC P T thì bà Tạ T đang làm việc tại Công ty TNHH Sein Together Kee Eun - Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH ESTEC P T và làm việc tại Công ty TNHH ESTEC P T là bà Phan T.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Tạ T có 02 số sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của chúng tôi về yêu cầu khởi kiện của bà Tạ T như sau: Để đảm bảo quyền lợi cho bà Tạ T đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1. Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tạ T.

2. Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2513009758, mang tên Tạ T từ tháng 07/2013 đên tháng 09/2013 tại Công ty TNHH ESTEC P T với tổng số tiền là: 1.557.600 đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

3. Đề nghị bà Tạ T gộp quá trình tham gia BHXH số sổ 2511002415 vào số 2512015994. Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội tỉnh P đề nghị được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V T phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V T: Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 401, Điều 402 và Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50,

Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Tạ T. Đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH ESTEC P T với chị Tạ T (do chị Phan T ký kết) là vô hiệu toàn bộ. Xử lý hậu quả của Hợp đồng vô hiệu, đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh P thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2513009758, mang tên chị Tạ T từ tháng 07/2013 đến tháng 09/2013 tại Công ty TNHH ESTEC P T, số tiền thoái thu căn cứ theo sự tính toán của BHXH tỉnh P T là 1.557.600 đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) trả cho người lao động thực tế là chị Phan T.

Về lệ phí: Chị Tạ T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V T tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V T nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH ESTEC P T với chị Tạ T được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH ESTEC P T và Hợp đồng lao động trên được thực hiện tại Công ty TNHH ESTEC P T thuộc xã Thụy Vân, thành phố V T, tỉnh P T nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V T theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với yêu cầu của chị Tạ T đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH ESTEC P T với chị Tạ T (Do chị Phan T ký kết) là vô hiệu. Xét thấy:

- Chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH ESTEC P T là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân được tuyển dụng theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

- Về hình thức và nội dung của Hợp đồng lao động thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc giao kết hợp đồng.

- Về chủ thể trong giao kết hợp đồng: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH ESTEC P T là người sử dụng lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ có quyền ký kết hợp đồng, trong đó người lao động là chị Phan T đã lấy hồ sơ của chị Tạ T để tham gia giao kết hợp đồng, không trung thực và lừa dối trong

việc cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân cho Công ty nên đã vi phạm nguyên tắc "trung thực" và không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều 389, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994. Vì vậy, yêu cầu của chị Tạ T đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH ESTEC P T với chị Tạ T (Do chị Phan T ký) là vô hiệu toàn bộ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.2].Về xử lý hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Xét thấy: Do việc ký kết hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH ESTEC P T với chị Tạ T (Do chị Phan T ký) là không đúng quy định của pháp luật dẫn đến hậu quả là hiện nay chị Dung có 2 số sổ bảo hiểm xã hội là: Số sổ bảo hiểm 2513009758 được cấp tại Công ty TNHH ESTEC P T và số sổ bảo hiểm xã hội 2512015994 được cấp tại Công ty TNHH Seshin Việt Nam với thời gian trùng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 07/2013 đến tháng 09/2013. Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc lao động đều thống nhất đề nghị Tòa án buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh P thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2513009758, mang tên Chị Tạ T từ tháng 07/2013 đến tháng 09/2013 tại Công ty TNHH ESTEC P T, với tổng số tiền là: 1.557.600 đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) trả cho chị Phan T.

Xét yêu cầu của các đương sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động thực tế nên cần chấp nhận. Cần thiết thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2513009758, mang tên Chị Tạ T từ tháng 07/2013 đến tháng 09/2013 tại Công ty TNHH ESTEC P T, với tổng số tiền là: 1.557.600 đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Đối với số tiền thoái thu theo quy định sẽ trả lại cho người lao động thự tế, chị Mai đã tự nguyện nhận số tiền thoái thu này, chị Dung đồng ý trả số tiền thoái thu cho chị Mai và không có ý kiến gì thêm. Đây là thỏa thuận tự nguyện của hai bên không trái đạo đức, quy định pháp luật nên trả số tiền thoái thu cho chị Phan T là phù hợp.

[3].Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu chị Tạ T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V T, tỉnh P T là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, Điều 33; điểm d, khoản 2, Điều 35; điểm v, khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 389, Điều 122, Điều 132 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 của Bộ luật lao động năm 1994; Điều 15, Điều 16, Điều

49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Tạ T.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH ESTEC P T với chị Tạ T (do chị Phan T ký) là vô hiệu toàn bộ.

-Về xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Bảo hiểm xã hội tỉnh P thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2513009758, mang tên chị Tạ T từ tháng 07/2013 đến tháng 09/2013 tại Công ty TNHH ESTEC P T, với tổng số tiền là: 1.557.600 đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) trả cho chị Phan T.

2. Về lệ phí: Chị Tạ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số 0003383 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V T, tỉnh P T. Chị Tạ T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V T, tỉnh P T có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P T có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố V T;
- Chi cục THADS thành phố V T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa